

BỘ TÀI CHÍNH - BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**BỘ TÀI CHÍNH -
BỘ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/2011/TTLT-BTC-BKHCN

*Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2011***THÔNG TƯ LIÊN TỊCH****Hướng dẫn quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm
được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 28/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 62/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc không thu hồi kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ đối với các dự án sản xuất thử nghiệm sản phẩm;

Liên Bộ Tài chính - Khoa học và Công nghệ hướng dẫn việc quản lý tài chính đối với các dự án sản xuất thử nghiệm được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí như sau:

Điều 1. Những quy định chung**1. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các dự án sản xuất thử nghiệm (sau đây gọi tắt là dự án SXTN) được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện thuộc hướng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trọng điểm xác định trong chiến lược phát triển khoa học và công nghệ và hướng khoa học ưu tiên của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các bộ, ngành, tỉnh, thành phố), bao gồm:

a) Các dự án SXTN cấp nhà nước gồm: Dự án độc lập, dự án thuộc các Chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) trọng điểm cấp Nhà nước, dự án thuộc các Dự án KH&CN, dự án thuộc các Chương trình, Đề án KH&CN theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao cho các bộ ngành thực hiện được quy định tại Quyết định số 62/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Các dự án SXTN cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố.

2. Thông tư này không áp dụng đối với các dự án SXTN được hỗ trợ từ nguồn Quỹ phát triển KH&CN Quốc gia hoặc các nguồn Quỹ hỗ trợ phát triển KH&CN khác.

3. Kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án SXTN được bố trí trong dự toán chi sự nghiệp KH&CN hàng năm của các bộ ngành, các tỉnh, thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách hiện hành.

4. Tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét duyệt các dự án SXTN được hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại văn bản khác.

Điều 2. Những quy định cụ thể

1. Các nội dung chi được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

a) Chi hoàn thiện, đổi mới công nghệ; hoàn thiện, đổi mới dây chuyền sản xuất (hoàn thiện, đổi mới quy trình công nghệ, giải mã công nghệ của nước ngoài, thiết lập quy trình công nghệ tối ưu, thiết kế kỹ thuật, thiết kế chế tạo sản phẩm của dự án, hoàn thiện, đổi mới dây chuyền sản xuất, bổ sung hoặc làm mới thiết bị máy móc và dụng cụ kiểm tra, đo lường...) để thực hiện các dự án SXTN;

b) Chi sản xuất thử sản phẩm loạt đầu tiên của dự án (mua giống, nguyên vật liệu; chi phí tiêu thụ năng lượng; chi thuê nhân công...);

c) Chi mua tài liệu kỹ thuật của nước ngoài (mà trong nước không có);

d) Chi thuê tư vấn, chuyên gia;

đ) Chi thuê, mua sắm, nhập khẩu trang thiết bị chuyên dụng phục vụ trực tiếp cho dự án;

e) Chi đào tạo, tập huấn cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân kỹ thuật, nông dân (đối với các dự án SXTN trong nông nghiệp)... phục vụ trực tiếp cho dự án;

f) Chi phí kiểm tra, phân tích các kết quả nghiên cứu trong quá trình thực nghiệm;

- i) Chi phí kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa là kết quả của dự án;
- k) Chi tuyên truyền, tiếp thị, đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp hoặc đăng ký bảo hộ giống cây trồng;
- g) Các chi phí khác trực tiếp phục vụ cho thực hiện dự án (không bao gồm kinh phí chi phí đi công tác nước ngoài, lãi tiền vay phát sinh do chủ dự án phải vay vốn để thực hiện dự án trên phần vốn của tổ chức chủ trì).

2. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước

Ngân sách nhà nước hỗ trợ:

- Tối đa đến 30% tổng mức kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt (không tính giá trị còn lại hoặc chi phí khấu hao trang thiết bị, nhà xưởng đã có vào tổng mức kinh phí đầu tư thực hiện dự án);

- Tối đa đến 50% tổng mức kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án SXTN trong lĩnh vực nông nghiệp, dự án triển khai tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định tại Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục các tổ chức hành chính thuộc vùng khó khăn và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- Tối đa đến 70% tổng mức kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án SXTN trong lĩnh vực nông nghiệp triển khai trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục các tổ chức hành chính thuộc vùng khó khăn và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Thẩm quyền phê duyệt mức hỗ trợ

Thẩm quyền phê duyệt mức hỗ trợ cụ thể cho từng dự án được quy định như sau:

a) Đối với dự án SXTN cấp nhà nước

- Các dự án SXTN độc lập, các dự án SXTN thuộc các Chương trình KH&CN trọng điểm cấp nhà nước, các dự án SXTN thuộc các Dự án KH&CN: Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng dự án tính trên tổng mức kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

- Các dự án SXTN thuộc các Chương trình, Đề án KH&CN được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc do Thủ tướng Chính phủ ủy quyền cho các bộ, ngành phê duyệt và giao cho các bộ, ngành quản lý: Các bộ, ngành được giao quản lý quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng dự án tính trên tổng mức đầu tư

mới cần thiết để thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này và theo các Thông tư hướng dẫn được xây dựng riêng cho các chương trình, đề án.

b) Đối với các dự án SXTN cấp Bộ ngành, cấp tỉnh, thành phố: Các bộ ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quyết định mức kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước đối với từng loại dự án tính trên tổng mức kinh phí đầu tư mới cần thiết để thực hiện dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Công tác quản lý tài chính đối với các dự án

Việc lập, giao dự toán, thực hiện dự toán và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các dự án căn cứ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; Thông tư liên tịch số 93/2006/TTLT-BTC-BKHCN ngày 04/10/2006 hướng dẫn chế độ khoán kinh phí của đề tài, dự án khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước và được thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung (nếu có) và một số điểm hướng dẫn tại Thông tư này như sau:

1. Lập và giao dự toán chi ngân sách hàng năm

Hàng năm căn cứ vào dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho cả giai đoạn thực hiện dự án SXTN (trong đó có kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ), tiến độ triển khai thực hiện dự án; các tổ chức lập dự toán chi ngân sách nhà nước gửi cơ quan có thẩm quyền (Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các dự án SXTN cấp nhà nước; các bộ ngành đối với các dự án SXTN thuộc các Chương trình, Đề án KH&CN được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và giao quản lý; các bộ ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đối với các dự án SXTN cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố).

Các Bộ ngành, các tỉnh, thành phố xem xét tổng hợp dự toán chi ngân sách đối với các dự án SXTN được Nhà nước hỗ trợ kinh phí vào dự toán thu, chi ngân sách của tổ chức mình theo quy định (chi tiết theo dự án cấp nhà nước, cấp bộ ngành, cấp tỉnh, thành phố).

Căn cứ vào dự toán thu, chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, các bộ ngành, các tỉnh, thành phố lập phương án phân bổ, giao dự toán chi ngân sách nhà nước thực hiện các dự án cho các tổ chức chủ trì và tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành.

Các tổ chức chủ trì dự án SXTN không được cấp phát ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm (ví dụ như doanh nghiệp, các tập thể, hộ gia đình hoặc các